TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 431/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 194/3 đường TTN08, Tổ 65A, Khu phố 6, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 194/3 đường TTN08, Tổ 65A, Khu phố 6, phường X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Tấn B thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực thì Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân xã K, Thành phố H, tỉnh L cấp ngày 14/10/2013 không còn giá trị pháp lý

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thiên Z, sinh ngày 28/11/2017 và Nguyễn Thiên F, sinh ngày 06/9/2014. Giao con Nguyễn Thiên Z cho bà A nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thiên F cho ông B nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông B, bà A cho đến khi các bên có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ và cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Tấn B tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thu A tự nguyện chịu 150.000 đồng; được cấn trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông B và bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0106333 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND xã K, Thành phố H, tỉnh L;
- Lưu: hồ sơ

THẨM PHÁN

Hồ Thị Nga